

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 935 /UBND-TH

Lai Châu, ngày 28 tháng 6 năm 2018

V/v hướng dẫn thanh toán kinh phí
hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai,
bão lũ trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 10822
	Ngày: 29/6/2018
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Chức vụ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013

- Các sở: Tài chính, Lao động - TBXH,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố.

Chức vụ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Thực hiện Thông báo số 723-TB/TU ngày 26/6/2018 của Tỉnh ủy Lai Châu về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2018. Để kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh hướng dẫn như sau:

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO NẠN NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO THIÊN TAI, BÃO LŨ, HOÀ HOẠN

1. Hỗ trợ lương thực

1.1. Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai, bão lũ, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác.

1.2. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

a) Trưởng thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng thôn) lập danh sách hộ gia đình và số người trong hộ gia đình thiếu đói cần hỗ trợ;

b) Trưởng thôn chủ trì họp với đại diện của các tổ chức có liên quan trong thôn để bình xét hộ gia đình, số người trong hộ gia đình thiếu đói gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Trưởng thôn, Hội đồng xét duyệt thống nhất danh sách hộ gia đình và số người thiếu đói, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cấp thiết. Trường hợp thiếu nguồn lực thì có văn bản đề nghị trợ giúp gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp thiếu nguồn lực thì có văn bản đề nghị trợ giúp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính;

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

h) Khi nhận được hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện ngay việc trợ giúp cho đối tượng bảo đảm đúng quy định;

i) Kết thúc mỗi đợt hỗ trợ, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

2. Hỗ trợ người bị thương nặng

2.1. Người bị thương nặng do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú được xem xét hỗ trợ bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (mức chuẩn 270.000 đồng), tương đương với số tiền 2,7 triệu đồng.

Trình tự xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục I Công văn này.

2.2. Trường hợp người bị thương nặng ngoài nơi cư trú quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I Công văn này mà không có người thân thích chăm sóc thì cơ quan, tổ chức trực tiếp cấp cứu, chữa trị có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cấp cứu, chữa trị cho đối tượng quyết định hỗ trợ theo mức quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục I Công văn này.

Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

3. Hỗ trợ chi phí mai táng

3.1. Hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương đương số tiền 5,4 triệu đồng/người.

3.2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết trong trường hợp quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Mục I Công văn này không phải tại địa bàn cấp xã nơi cư trú của người đó thì được hỗ trợ chi phí mai táng theo chi phí thực tế, nhưng không quá 30 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương đương với số tiền 8,1 triệu đồng/người.

3.3. Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng

Cơ quan, tổ chức, gia đình hoặc cá nhân trực tiếp mai táng có Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng, kèm theo giấy báo tử đối với đối tượng quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Mục I Công văn này hoặc xác nhận của công an cấp xã đối với đối tượng quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3, Mục I Công văn này gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định;

4. Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

4.1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

4.2. Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

4.3. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ.

4.4. Quy trình, thủ tục xem xét hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở

a) Hộ gia đình có Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Trình tự xem xét hỗ trợ về nhà ở thực hiện theo quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục I Công văn này.

5. Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác

Trẻ em có cả cha và mẹ chết, mất tích do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng được hỗ trợ như sau:

5.1. Tiền ăn trong thời gian sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng với số tiền 40.000 đồng/người/ngày.

5.2. Chi phí điều trị trong trường hợp phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mà không có thẻ bảo hiểm y tế thực hiện như sau:

a) Trẻ em dưới 6 tuổi; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; người hưởng chính sách theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng;

b) Đối với đối tượng không thuộc diện quy định tại Tiết a, Điểm này mà không còn thân nhân được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

5.3. Chi phí đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp sử dụng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn thực tế và phù hợp với giá trên địa bàn cùng thời điểm.

6. Hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sản xuất: Hộ gia đình bị mất phương tiện, tư liệu sản xuất chính do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác, mất việc làm được xem xét trợ giúp tạo việc làm, phát triển sản xuất theo quy định.

7. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

II. NGUỒN KINH PHÍ

UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí dự phòng, kinh phí đảm bảo xã hội, nguồn cân đối ngân sách huyện, thành phố theo phân cấp và các nguồn kinh phí khác để thực hiện chi trả kịp thời theo quy định; nếu còn

thiếu, UBND các huyện, thành phố báo cáo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung kinh phí.

Căn cứ nội dung Công văn, UBND tỉnh Lai Châu yêu cầu Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động TBXH, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



www.scantopdf.com

www.scantopdf.com